HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/NQ-HĐND	*Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về phương án phân bổ nguồn chi thường xuyên ngân sách trung ương bổ sung năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế, quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương, năm 2026 (đợt 3) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương, năm 2026 (đợt 4) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Xét Tờ trình số 813/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phương án phân bổ nguồn chi thường xuyên ngân sách trung ương bổ sung năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 355/BC-BKTNS ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn chi thường xuyên ngân sách trung ương bổ sung năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau cho các địa phương, với số tiền 64.026 triệu đồng *(Kèm theo Phụ lục)*.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh nội dung, dự án thành phần, lĩnh vực chi nguồn vốn đã phân bổ, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chỉnh, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Phạm Văn Thiều

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

Phân bổ kinh phí chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục/chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Mã CTMTQG	Ngân sách trung ương	Chi tiết theo lĩnh vực chi sự nghiệp			Ghi chú
				An ninh và trật tự an toàn	Văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
	Hợp phần thứ nhất: Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững		**64.026**	**11.618**	**1.343**	**51.065**	
I	**Nội dung thành phần 2: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu**	**10103**	**10.430**	**-**	**-**	**10.430**	Điều 6, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026
1	***Nội dung 03: Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai cấp xã nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả thông qua xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, trang bị thiết bị thiết yếu, tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo, vùng có nguy cơ rủi ro cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu***	***13103***	***57***	**-**	**-**	***57***	
-	UBND xã Vĩnh Phước		57			57	
2	***Nội dung 06: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo***	***16103***	***120***	**-**	**-**	***120***	
-	UBND xã Vĩnh Phước		120			120	
3	***Nội dung 08: Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn; duy trì điểm phục vụ bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo***	***18103***	***200***	**-**	**-**	***200***	
-	UBND xã Vĩnh Phước		200			200	

TT	Danh mục/chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Mã CTMTQG	Ngân sách trung ương	Chi tiết theo lĩnh vực chi sự nghiệp			Ghi chú
				An ninh và trật tự an toàn	Văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
4	***Nội dung 09: Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân (bao gồm thiết lập mới đài truyền thanh xã; nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã; mở rộng cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn)***	***19103***	***10.053***	**-**	**-**	***10.053***	
-	UBND xã Khánh Lâm		700			700	
-	UBND xã Đất Mũi		653			653	
-	UBND xã Tân Ân		630			630	
-	UBND xã Hồ Thị Kỷ		500			500	
-	UBND xã Vĩnh Phước		844			844	
-	UBND xã Phong Hiệp		830			830	
-	UBND xã Hưng Hội		698			698	
-	UBND xã Định Thành		500			500	
-	UBND xã Thới Bình		630			630	
-	UBND xã Tân Lộc		298			298	
-	UBND xã Trần Phán		300			300	
-	UBND xã U Minh		700			700	
-	UBND xã Nguyễn Việt Khái		700			700	
-	UBND xã Phan Ngọc Hiển		330			330	
-	UBND xã Quách Phẩm		520			520	
-	UBND xã Khánh Hưng		1.220			1.220	
II	**Nội dung thành phần 3: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường**	**10105**	**7.278**	**-**	**-**	**7.278**	Điều 7, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026
1	***Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững***	***11106***	***7.278***	**-**	**-**	***7.278***	
-	UBND xã An Trạch		600			600	
-	UBND xã Cái Đôi Vàm		800			800	
-	UBND xã Đầm Dơi		1.198			1.198	

TT	Danh mục/chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Mã CTMTQG	Ngân sách trung ương	Chi tiết theo lĩnh vực chi sự nghiệp			Ghi chú
				An ninh và trật tự an toàn	Văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
-	UBND xã Hồ Thị Kỷ		630			630	
-	UBND xã Khánh Bình		500			500	
-	UBND xã Phan Ngọc Hiển		400			400	
-	UBND xã Phú Mỹ		630			630	
-	UBND xã Tạ An Khương		360			360	
-	UBND xã Tam Giang		630			630	
-	UBND xã Tân Lộc		300			300	
-	UBND xã Thới Bình		500			500	
-	UBND xã Vĩnh Mỹ		730			730	
III	**Nội dung thành phần 7: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn**	**10111**	**33.357**	**-**	**-**	**33.357**	Điều 11, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026
1	***Nội dung 01: Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp; phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô thôn, bản, cụm dân cư, hộ gia đình. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ vùng đồng bào DTTS&MN nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình***	***11111***	***1.658***	**-**	**-**	***1.658***	
-	UBND xã Phong Hiệp		200			200	
-	UBND xã Ninh Quới		475			475	
-	UBND xã Gành Hào		330			330	
-	UBND xã Phước Long		653			653	
2	***Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình "nông nghiệp xanh"***	***13111***	***31.699***	**-**	**-**	***31.699***	
-	UBND xã Thanh Tùng		788			788	
-	UBND xã Long Điền		620			620	

TT	Danh mục/chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Mã CTMTQG	Ngân sách trung ương	Chi tiết theo lĩnh vực chi sự nghiệp			Ghi chú
				An ninh và trật tự an toàn	Văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
-	UBND xã Vĩnh Thanh		630			630	
-	UBND xã Đá Bạc		1.243			1.243	
-	UBND xã Lương Thế Trân		1.175			1.175	
-	UBND xã Phú Tân		1.130			1.130	
-	UBND xã Vĩnh Mỹ		400			400	
-	UBND xã U Minh		453			453	
-	UBND xã Ninh Thạnh Lợi		698			698	
-	UBND xã Vĩnh Lợi		1.130			1.130	
-	UBND xã Tam Giang		500			500	
-	UBND xã Đông Hải		1.130			1.130	
-	UBND xã Sông Đốc		530			530	
-	UBND xã Vĩnh Hậu		1.243			1.243	
-	UBND xã Tân Hưng		630			630	
-	UBND xã Khánh An		1.130			1.130	
-	UBND xã Trần Phán		853			853	
-	UBND xã An Trạch		530			530	
-	UBND xã Gành Hào		800			800	
-	UBND xã Đất Mới		953			953	
-	UBND xã Khánh Lâm		588			588	
-	UBND xã Trần Văn Thời		1.130			1.130	
-	UBND xã Đất Mũi		500			500	
-	UBND xã Biển Bạch		630			630	
-	UBND xã Châu Thới		1.130			1.130	
-	UBND xã Cái Nước		700			700	
-	UBND xã Cái Đôi Vàm		420			420	
-	UBND xã Tân Ân		500			500	
-	UBND xã Khánh Bình		520			520	
-	UBND xã Hưng Hội		500			500	

TT	Danh mục/chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Mã CTMTQG	Ngân sách trung ương	Chi tiết theo lĩnh vực chi sự nghiệp			Ghi chú
				An ninh và trật tự an toàn	Văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
-	UBND xã Định Thành		130			130	
-	UBND xã Tạ An Khương		370			370	
-	UBND xã Trí Phải		675			675	
-	UBND xã Tân Lộc		300			300	
-	UBND xã Hòa Bình		500			500	
-	UBND xã Nguyễn Phích		1.130			1.130	
-	UBND xã Phan Ngọc Hiển		400			400	
-	UBND xã Phú Mỹ		500			500	
-	UBND xã Năm Căn		1.130			1.130	
-	UBND xã Hưng Mỹ		1.130			1.130	
-	UBND xã Tân Thuận		675			675	
-	UBND xã Tân Tiến		1.175			1.175	
-	UBND xã Quách Phẩm		400			400	
IV	**Nội dung thành phần 9: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội**	**10113**	**11.618**	**11.618**	**-**	**-**	Điều 13, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026
1	***Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn.***	***12113***	***11.618***	***11.618***	***-***	***-***	
-	UBND xã Thanh Tùng		500	500			
-	UBND xã Long Điền		600	600			
-	UBND xã Vĩnh Thanh		500	500			
-	UBND xã Phước Long		500	500			
-	UBND xã Ninh Thạnh Lợi		500	500			

TT	Danh mục/chủ đầu tư, đơn vị thực hiện	Mã CTMTQG	Ngân sách trung ương	Chi tiết theo lĩnh vực chi sự nghiệp			Ghi chú
				An ninh và trật tự an toàn	Văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	
-	UBND xã Sông Đốc		600	600			
-	UBND xã Ninh Quới		700	700			
-	UBND xã Đất Mới		200	200			
-	UBND xã Tân Hưng		500	500			
-	UBND xã Biển Bạch		500	500			
-	UBND xã Cái Nước		453	453			
-	UBND xã Khánh Bình		200	200			
-	UBND xã Định Thành		500	500			
-	UBND xã Tạ An Khương		400	400			
-	UBND xã Trí Phải		500	500			
-	UBND xã Tân Lộc		300	300			
-	UBND xã Hòa Bình		675	675			
-	UBND xã Nguyễn Việt Khái		430	430			
-	UBND xã Vĩnh Lộc		1.130	1.130			
-	UBND xã Phong Thạnh		1.130	1.130			
-	UBND xã Tân Thuận		500	500			
-	UBND xã Quách Phẩm		300	300			
V	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	**10114**	**1.343**	**-**	**1.343**	**-**	Điều 14, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026
1	***Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN***	***13114***	***1.343***	***-***	***1.343***	***-***	
-	UBND xã Phong Hiệp		100		100		
-	UBND xã Hồng Dân		1.243		1.243		